TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2024/HSST
Ngày: 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tư.
Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 210/2024/TLST-HS ngày 13/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/6/2005 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cà Văn H, sinh năm: 1983 và bà: Lường Thị D, sinh năm: 1983; Bị cáo có chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Cà Văn C; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1997 tại xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cà Văn Q, sinh năm: 1975 và bà: Quàng Thị K, sinh năm: 1977; Bị cáo có vợ: Tòng Thị L, sinh năm: 2004 và 01 con 4 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2024 cho đến nay, có mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án***: Ông **Cà Văn Q**; Sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 29/6/2024 tổ công tác Công an huyện Thuận

Châu làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 2, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Cà Văn L và Cà Văn C có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm:

+ Một gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine *(L, C khai nhận là Heroine).*

+ Một chiếc xe máy biển kiểm soát 26F9-0090, nhãn hiệu TENGFA, loại xe nữ, sơn màu nâu, đã sử dụng cũ.

Ngày 29/6/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số chất bột cục màu trắng thu giữ của Cà Văn L và Cà Văn C khối lượng 0,27 gam trích rút toàn bộ 0,27 gam (ký hiệu L1) gửi giám định chất và loại ma túy. Đồng thời ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1391/KL-KTHS ngày 01/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy loại Heroine, có tên khoa học là Diacentymorphine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,27 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Cà Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 29/6/2024 Cà Văn L đang đi bộ ở bản T, xã C, huyện Thuận Châu thì thấy Cà Văn C điều khiển xe máy biển kiểm soát 26F9-0090, nhãn hiệu TENGFA, loại xe nữ, sơn màu nâu, đi đến chỗ L. Gặp nhau L nói với C là có 200.000 đồng bảo C chở đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, C đồng ý. Sau đó C chở L đi đến bản Trọ Phảng, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đây L bảo C dừng xe đợi ở ngoài đầu bản, còn L đi bộ vào trong bản gặp và hỏi mua của người đàn ông dân tộc Thái (L không biết tên, tuổi, địa chỉ) mua được một gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy L cầm gói ma túy ở tay phải rồi đi bộ ra chỗ C đang đợi. Gặp Cương L đưa gói ma túy cho C xem, rồi cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc rồi bảo C chở xuống thị trấn Thuận Châu để tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến khu vực tiểu khu 2, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Tổ công tác đã đưa Cà Văn L và Cà Văn C về trụ sở UBND thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó, Tổ công tác dẫn giải Cà Văn L, Cà Văn C về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 165/CT-VKS-TC ngày 12/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Cà Văn L, Cà Văn C về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay Cà Văn L, Cà Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố Cà Văn L, Cà Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Cà Văn L, Cà Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cà Văn L từ 20 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

Xử phạt bị cáo Cà Văn C từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho ông Cà Văn Quốc một chiếc xe máy biển kiểm soát 26F9-0090, nhãn hiệu TENGFA, loại xe nữ, sơn màu nâu, đã sử dụng cũ.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Cà Văn Quốc: Chiếc xe máy biển kiểm soát 26F9-0090, nhãn hiệu TENGFA, loại xe nữ, sơn màu nâu, đã sử dụng cũ là xe của ông, việc C sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội ông không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của C, ông đã có đơn xin lại xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại chiếc xe máy này cho ông, ông không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Ý kiến của bị cáo Cà Văn L, Cà Văn C: Đều nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo, xin miễn hình phạt bổ sung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận

Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Cà Văn L, Cà Văn C nhận thấy: Ngày 29/6/2024 tại tiểu khu 2, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Cà Văn L, Cà Văn C đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy 0,27 gam loại Heroine, có tên khoa học là Diacentymorphine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân các bị cáo thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,27 gam loại Heroine, có tên khoa học là Diacentymorphine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân các bị cáo thì bị phát hiện, bắt quả tang đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, vai trò của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự.

Về vai trò đồng phạm : Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Lò Văn L giữ vai trò khởi xướng, rủ rê, trực tiếp bỏ tiền đi mua ma túy. Bị cáo Lò Văn C giữ vai trò đồng phạm giúp sức, tích cực trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hành vi phạm tội của mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có tài sản riêng, bị cáo Cà Văn C là hộ nghèo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Cà Văn L khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Thái (L không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực bản Trọ Phảng, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mua được một gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 200.000 đồng vào ngày 29/6/2024 nhưng do L không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người đàn ông này, chỉ có lời khai duy nhất của L do vậy cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc xe máy biển kiểm soát 26F9-0090, nhãn hiệu TENGFA, loại xe nữ, sơn màu nâu, đã sử dụng cũ. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của ông Cà Văn Quốc (bố bị cáo C), việc C sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì ông Quốc không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của C, ông C có đơn xin lại xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho ông Quốc là đúng quy định của pháp luật.

(Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, bị cáo Cà Văn C là hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Cà Văn L, Cà Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn L 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

Xử phạt bị cáo Cà Văn C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (Mô tả chi tiết theo khoản 1 biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho ông Cà Văn Quốc: Một chiếc xe máy biển kiểm soát 26F9-0090, nhãn hiệu TENGFA, loại xe nữ, sơn màu nâu, đã sử dụng cũ (Theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 05/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và ông Cà Văn Quốc).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Cà Văn L, Cà Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Cà Văn L, Cà Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Cà Văn Quốc được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Nhà tạm giữ, trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Tiến Hải